T010 BD 1 (05) 152 Nhẫn Nhục Độ Vô Cực Q5-Lục Độ Tập

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH LỤC ĐỘ TẬP QUYỂN 5

Chương III: NHẪN NHỤC ĐỘ VÔ CỰC

Thế nào gọi là Nhẫn nhục độ vô cực? Bồ-tát suy nghĩ sâu xa: "Thần thức của chúng sinh bị ngu si khuất lấp nên cống cao, tự đại, thường muốn hơn kẻ khác. Những sự tốt đẹp của quan tước, đất nước, sáu tình đều muốn riêng mình giành hết. Nếu thấy người ta có thì đâm ra ganh ghét, tham lam một cách ngu si. Trong thì hừng hực tham lam, ganh ghét, ngoài mặt thì sân giận bừng bừng, không biết dừng lại. Những cái đó làm cho con người say sưa điên cuồng nên mãi mãi ở trong cảnh tối tăm, lần hồi trong năm đường, nơi ngục Thái sơn thiêu nấu, trong nẻo ngạ quỷ, súc sinh... chồng chất không biết bao nhiêu lần khổ". Bồ-tát thấy những điều đó liền hiểu ra, buồn bã than: –Chúng sinh do đó mà mất nước, tan nhà, hại thân mạng, diệt họ hàng. Họ sống thì chịu những hoạn nạn ấy, chết thì chịu khổ nơi ba đường ác. Họ phải chịu như vậy đều do không thể ôm nhẫn làm lành. Bồ-tát hiểu ra điều đó, liền tự thệ: –Ta thà chịu cái đau đớn của nước sôi, lửa bỏng, cái hoạn nạn bị băm vằm, trọn không hề sân hận, gây độc hại đối với chúng sinh. Phàm nhẫn những điều không thể nhẫn là cội nguồn của muôn phước. Từ khi Bồ-tát biết rõ như vậy trở về sau, đời đời tu hạnh từ bi. Chúng sinh có theo mình mắng chửi, đánh đập, cướp đoạt của báu, vợ con, đất nước, nguy thân, hại mạng Bồ- tát liền dùng phước đức nơi sức nhẫn của chư Phật để diệt trừ độc hại của sân giận, luôn từ bi thương xót, tìm đến để tế độ giúp đỡ họ. Nếu chúng sinh ấy thoát khỏi tội lỗi thì Bồ- tát lấy làm hoan hỷ. 42- Thuở xưa, có vị Bồ-tát thấy đời dơ đục, vua tôi vô đạo, bỏ chân theo tà, khó đem đạo pháp ra hóa độ, nên mới che khôn giấu bóng, ẩn thân nơi một nghĩa địa để tu tập hạnh nhẫn. Trong nghĩa địa có con trâu nghé, Bồ-tát thường lấy phân và nước tiểu của nó làm đồ ăn, thức uống kéo dài mạng sống. Dung mạo đen xấu, mọi người đều gớm ghiếc, người trong nước thấy ngài thường bảo nhau: –Đất này có quỷ. Nhìn thấy Bồ-tát không ai là không thóa mạ, lại ném cả đất đá nữa. Nhưng Bồ-tát không mảy may giận dữ, còn lấy tâm Từ thương xót: –Khổ thay! Vì những người này không hiểu biết kinh Phật nên làm những việc ác ấy. Bèn thề: –Khi ta thành Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo, ta quyết độ hết họ.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy. 43- Thuở xưa, có vị Bồ-tát tên là Thiểm, thường mang lòng Từ rộng lớn thấm nhuần khắp chúng sinh, thương xót hạng ngu muội không thấy ba ngôi báu, bèn đem cha mẹ mình vào ở trong chốn núi đầm. Cha mẹ tuổi đã cao, đôi mắt lại mù lòa, nên Thiểm lấy làm thương xót, khổ sở, nói ra rơi nước mắt. Đêm đêm, ông thức dậy ba lần để chăm sóc, hàn huyên, hạnh chí hiếu tỏa đức thơm lừng trời đất. Thần đất, rồng biển, người trong nước... đều hay biết. Ông phụng thờ Phật, làm mười điều thiện, không giết hại chúng sinh, không nhặt của rơi trên đường, giữ trinh không cưới vợ, các họa của thân đều dứt sạch. Nói hai lưỡi, nói lời ác độc, nói dối, nói thêu dệt, khen chê tà vạy... lỗi nơi miệng cũng đều diệt hết. Những dơ bẩn trong lòng như ganh ghét, sân giận, tham lam, tâm cấu uế...

cũng đều tịch tịnh cả. Ông tin làm thiện được phước, làm ác mang họa, lấy cỏ tranh làm lều, lấy rơm rác làm chiếu, thanh tịnh vô dục, chí như vàng trời. Trong núi có suối chảy, giữa dòng sen mọc, quanh bờ trái cây ngon ngọt đầy khắp. Sớm dậy đi hái quả, chưa từng dành phần trước, lòng nhân từ ấy thấu xa, cầm thú gần gũi cậy nhờ. Một hôm, ông Thiểm đi lấy nước về cho cha mẹ dùng thì gặp phải lúc vua nước Ca-di vào núi săn bắn. Nhà vua giương cung lắp tên bắn hươu nai núi, nhưng lại nhầm trúng vào ngực Thiểm. Chất độc của mũi tên hoành hành, đau đớn không thể tả. Ông ngoái trông hai bên, rồi khóc kêu lớn: –Ai đã dùng một mũi tên mà giết chết ba đạo sĩ? Song thân ta tuổi cao, lại đều bị mù lòa, một ngày không có ta, chắc đều phải mất mạng. Lại cất tiếng than: –Voi chết vì ngà, tê giác chết vì sừng, chim thú chết vì lông... ta đây không ngà, không sừng, cũng không lông rực rỡ thì vì cái gì mà chết? Nhà vua nghe tiếng kêu thảm thương, liền xuống ngựa, hỏi: –Nhà ngươi làm gì trong núi sâu? Đáp: –Tôi đem cha mẹ vào ở trong núi này để từ bỏ sự dơ bẩn của cuộc đời, tinh tấn tu học đạo lớn. Nhà vua nghe Thiểm thưa, nghẹn ngào rơi nước mắt, càng đau đớn thương xót ông, nên nói: –Ta là kẻ bất nhân, tàn hại sinh mạng loài vật, lại còn giết chết người con chí hiếu. Rồi cất tiếng than thở: –Sao lại đến nỗi này? Quần thần lớn nhỏ không ai là không nghẹn ngào. Nhà vua lại nói: –Ta đem cả nước để cứu mạng ngươi. Xin chỉ chỗ song thân ngươi ở, ta muốn đến để tạ tội. Ông Thiểm nói: –Nhân theo lối nhỏ này, đi đến chỗ kia không xa thấy một lều cỏ, cha mẹ tôi ở trong ấy. Xin nhà vua vì tôi nói với song thân: tôi từ đây xin vĩnh biệt, những năm tháng còn lại xin thận trọng, không nên luyến nhớ. Thiểm nói rồi lại càng đau xót, chốc lát thì mất. Nhà vua cùng quân sĩ lại một lần nữa thổn thức. Họ tìm theo đường đã chỉ đến đúng chỗ cha mẹ ông Thiểm ở. Nhà vua đi có nhiều người theo, tiếng cỏ cây sột soạt, cha mẹ Thiểm nghi là có người lạ, lên tiếng hỏi:

–Người nào đi đó? Nhà vua đáp: –Là vua nước Ca-di. Cha mẹ Thiểm nói: –Nhà vua đến đây rất tốt, nhà chỉ có chiếu cỏ xin ngài nghỉ mát, có quả ngọt để ngài dùng, con tôi đi lấy nước sắp về ngay đây. Nhà vua thấy cha mẹ ông ấy đem lòng thương đợi con về, lại nghẹn ngào lần nữa. Nhà vua gọi họ bảo: –Ta thấy hai đạo sĩ đã thương đợi con về, lòng ta xót đau không lường, ông Thiểm con của đạo sĩ bị ta bắn chết rồi. Cha mẹ Thiểm kinh hãi nói; –Con tôi vì tội gì mà giết nó thế? Tánh khí của nó nhân từ, đạp đất còn sợ đất đau. Nó có tội gì mà nhà vua giết nó? Nhà vua nói: –Quả thật con ông là một người con chí hiếu, là một bậc thượng hiền, ta săn bắn hươu nai, nhầm trúng ông ấy thôi. Cha mẹ Thiểm nói: –Con tôi đã chết! Chúng tôi biết sẽ nương cậy vào đâu, hôm nay chắc phải chết thôi. Xin đại vương đưa giúp hai mạng già chúng tôi đến chỗ thi thể của con, quyết gặp lần cuối, hầu chết được chung mồ. Nhà vua nghe lời nói ấy, càng thêm xót thương, rồi đích thân dẫn cha mẹ Thiểm đến chỗ xác chết. Người cha lấy tay sờ lên đầu gối, người mẹ thì ôm lấy chân con trai, hôn chân con thành tiếng, cả hai đều dùng tay sờ lên vết thương bị tên, đấm ngực, đập má, ngẩng đầu kêu: –Thần trời, thần đất, thần cây, thần nước... con ta là Thiểm đó, thờ Phật, tin Pháp, tôn kính Hiền thánh, hiếu thuận song thân, lòng nhân từ rộng rãi hơn hết, thấm nhuần đến cả cỏ cây. Rồi họ lại nói: –Nếu xét thấy con ta lòng thành phụng Phật, chí hiếu thấu đến trời cao, thì tên phải được nhổ ra, độc hại được tiêu trừ, con được sống lại, làm tròn cái hạnh chí hiếu ấy. Còn nếu hạnh của con không được như vậy, lời của cha mẹ không thành thì xin

được chết theo luôn để cùng làm thành tro đất một lượt! Trời Đế Thích, Tứ đại Thiên vương, Thần đất, Rồng biển, nghe lời thảm thương của cha mẹ Thiểm, đều tin lời nói ấy, ai ai cũng động lòng. Trời Đế Thích hóa thân xuống gọi song thân Thiểm bảo: –Người con chí hiếu ấy ta có thể làm sống lại được. Rồi ngài dùng thần dược của trời rót vào miệng Thiểm, bỗng nhiên ông được sống lại. Cha mẹ và Thiểm, vua cùng quần thần tháp tùng đều vui buồn lẫn lộn, thảy cùng bậc khóc. Nhà vua nói: –Do đức hạnh thờ Phật, chí hiếu, nên mới được như thế. Rồi vua ra lệnh cho quần thần từ nay về sau thúc đẩy dân chúng phải thờ phụng Phật và mười đức lành, tu theo hạnh chí hiếu của Thiểm. Cả nước đều làm theo, sau đấy nước giàu dân mạnh, nên được thái bình. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Ta đời đời phụng thờ hạnh chí hiếu của chư Phật, đức cao, phước thịnh, nên đạt Bậc Thiên Trung Thiên, một mình qua lại ba cõi, ông Thiểm lúc ấy là thân Ta, còn quốc vương là A-nan, cha của Thiểm là cha Ta hôm nay, bà mẹ ấy nay là Xá Diệu mẹ Ta, trời Đế Thích là Di-lặc. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy. 44- Thuở xưa, Bồ-tát lúc làm Phạm chí, tên là San-đề-hòa, sống tại núi đầm, ngồi thiền bên gốc cây, dùng trái rừng, nước suối làm đồ ăn thức uống. Tâm cấu nhiễm được gột sạch, ở chỗ vắng lặng, sáu căn rộng tỏ, biết được hết mọi thứ. Hương thơm trí tuệ tỏa lừng tám hướng và trên dưới. Mười phương các Đức Phật, Duyên giác, Ứng nghi, cùng Thánh chúng không ai là không khen ngợi. Phạm vương, Đế Thích, Tứ thiên vương, rồng biển, thần đất... sớm chiều cung kính chắp tay cúi đầu, vâng theo đúng cách, ủng hộ nước ấy, gió mưa thuận thời, ngũ cốc được mùa, độc hại tiêu trừ, tai ương diệt hết, vua tôi giàu thịnh. Vua nước này tên là Ca-lê vào núi săn bắn, đuổi theo hươu nai, tìm dấu chân chúng. Khi đi qua trước chỗ Bồ-tát, nhà vua hỏi đạo sĩ: –Dấu thú qua đây, chúng về hướng nào? Bồ-tát im lặng suy nghĩ: “Chúng sinh luôn bị rối loạn chỉ vì thân mạng, ham sống sợ chết, lòng ta nào có khác! Giả như ta chỉ cho nhà vua thì là bạo ngược, giết hại bất nhân, tội đồng với vua. Còn ta nói không thấy thì là nói dối gạt”. Lòng cảm thấy xấu hổ, nên cúi đầu không nói. Nhà vua liền nổi giận, bảo: –Người ăn mày đáng chết! Ta là bậc chí tôn trong một nước mà hỏi ngươi không trả lời còn giả vờ cúi đầu ư? Nước kia có lệ cho khảy móng tay là không nói. Bồ-tát buồn bã, khảy móng tay nói “không biết”. Bèn nói rõ với vua là mình không thấy. Vua bảo: –Dấu chân thú qua đây mà nói rằng không thấy, thì với thế lực lớn của nhà vua không giết ông được ư? Bồ-tát nói: –Tôi xin nghe theo lời vua. Nhà vua hỏi: –Ông là ai vậy? Đáp: –Tôi là người nhẫn nhục. Vua nổi giận rút kiếm chém cánh tay phải. Bồ-tát nghĩ: “Chí ta chuộng đạo pháp, không tranh với đời, mà ông vua này còn dùng dao hại ta, huống gì là đối với dân chúng! Ta nguyện khi thành Phật sẽ trước độ ông ấy, để cho chúng sinh khỏi bắt chước theo những hành vi độc ác.” Nhà vua lại hỏi: –Ông là ai? Đáp: –Tôi là người nhẫn nhục. Vua lại chặt cánh tay trái của Bồ-tát. Rồi cứ một lần hỏi là một lần chặt một bộ phận

nơi thân thể. Vua chặt chân, cắt mũi, cắt tai..., máu chảy như suối, đau đớn vô lượng. Trời đất vì việc này mà chấn động, mặt trời liền tối sầm lại. Bốn Đại thiên vương đều kịp thời đến, giận dữ đồng thanh nói: –Tên vua này tàn ác hết mực, thật không ai bằng! Rồi họ nói với đạo sĩ: –Không phải bận lòng, chúng tôi sẽ giết bỏ tên vua này, cả vợ con,

cùng tiêu diệt luôn cả nước để nêu rõ cái ác của hắn. Đạo sĩ đáp: –Mấy ông nói gì thế? Cái tai ương này là do đời trước không vâng theo lời dạy của Đức Phật, đã gia hại ông ấy. Do đó làm ác thì họa theo như bóng theo hình. Xưa gieo trồng ít mà nay gặt hái nhiều. Ta nếu thuận theo ý của các vị thì họa như trời đất, phải nhiều kiếp chịu tội lỗi, há có thể hết được sao? Chúng dân thấy có biến vội vàng chạy đến, nhận lỗi, đồng thanh nói: –Đạo sĩ ở đây, ân lớn giúp đỡ khắp đất nước, tai ương qua hết, dịch bệnh tiêu trừ, mà ông vua này quá ư ngu si không biết phải trái, không rõ nẻo tới lui, mà giết hại đức Thánh! Cúi xin Thánh nhân đừng đem chúng con, tâu lên Thượng đế! Bồ-tát đáp: –Vua đem điều ác vô cùng làm khốn khổ thân ta, nhưng lòng ta vẫn thương xót như mẹ hiền thương con. Còn chúng dân đây thì đâu có lỗi gì mà ta oán họ! Nếu còn nghi ngờ thì các ngươi cầm cánh tay của ta đã bị chặt đem lại đây. Dân chúng cầm lấy, thì dòng sữa vọt ra. Bồ-tát nói: –Vì ta có nỗi xót thương của người mẹ hiền nên nay bằng chứng ấy đã hiện ngay đây. Dân chúng thấy được bằng chứng rộng lớn, không ai là không vâng theo lời dạy và vui mừng lui về. Bồ-tát có người em, cũng đã thấy được nguồn đạo, đang ở tại một núi khác, dùng Thiên nhãn nhìn thấu suốt, thấy Trời, Thần, Quỷ, Rồng hội nhau bàn bạc về cái ác của vị vua kia, không ai là không phẫn nộ. Sợ người anh mình có chỗ tổn hại đến tâm đức nên dùng thần lực đi đến chỗ người anh, hỏi: –Những vết thương ấy có đau đớn lắm không? Bồ-tát đáp: –Không sao! Nếu em muốn rõ về bằng chứng của ta thì hãy lấy tay, chân, tai, mũi rời ra đó sắp vào chỗ cũ. Nếu nó liền lại thì niềm tin của ta đã hiện rõ. Người em nối các thi thể của anh, tức thì chúng đã liền lại. Người anh nói: –Niềm tin về lòng Từ bi rộng khắp của ta đến nay đã hiện rõ. Thần trời, Thần đất không ai là không vui mừng, cúi đầu khen ngợi, rồi khuyến khích dắt dẫn nhau lập chí tu hạnh cao, thọ giới mà lui về. Từ đó về sau mặt trời mặt trăng, không còn ánh sáng, năm sao cũng hết thấy dạng, yêu quái dẫy đầy, thời tiết khô hạn, ngũ cốc khan hiếm, dân chúng khốn khổ đều đem lòng oán thán vị vua. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Ông San-đề-hòa khi ấy là thân Ta, người em là Đức Di-lặc, nhà vua nay là La-hán Câu-lân. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy. 45- Ngày xưa, có vị Bồ-tát sinh vào một gia đình nghèo. Gia đình nghèo này không

nuôi, bèn bọc trong tấm áo lót, chờ đến tối vắng người, đem bỏ ở ngã tư đường với một ngàn đồng tiền đặt trên đầu. Tục của nước này lấy ngày hôm ấy là ngày lành, cả nước tổ chức lễ hội. Người quân tử, kẻ tiểu nhân đều theo từng loại tổ chức ăn uống, vui chơi. Có một Phạm chí tham gia buổi hội vui, khen: –Vui thay! Những người dự hội hôm nay, riêng có kẻ như lúa canh gạo trắng thuần không chút lẫn lộn, mùi hương thơm phức. Nếu ngày này mà ai sinh được con trai, hay con gái thì đã quý lại hiền. Ngồi trong buổi hội này, có một vị Lý gia cô độc không con nối dõi, nghe lời nói ấy thì mừng thầm, liền sai người đến khắp các ngã tư tìm đứa con nào bị bỏ rơi. Kẻ đi tìm hỏi người qua đường: –Có thấy đứa trẻ nào bị bỏ rơi không? Người đi đường đáp: –Có một người mẹ góa nhận về nuôi rồi. Người đi tìm, lần đến nhà bà lão thì gặp được đứa bé. Ông ấy nói với bà lão: –Nhà chủ của tôi giàu có mà không con nối dõi, nếu bà đem đứa bé này đến giao lại thì sẽ được nhiều của báu. Bà mẹ nói: –Được. Rồi bà giữ lại tiền, đưa đứa bé đến để kiếm của cải. Bà mẹ được của cải như ý muốn. Lý gia nuôi đứa bé được

vài tháng thì người vợ có thai, ông nói: –Ta vì không có con nối dõi nên mới nuôi đứa bé khác họ này. Nay trời trao cho ta con nối dòng thì nuôi nó làm gì nữa. Rồi ông bọc đứa trẻ trong cái áo lót, đang đêm đem bỏ nơi cái giếng cạn. Bầy dê nhà ban ngày hay tựu về đó cho đứa bé bú, người chăn dê đi tìm thì thấy có đứa bé, liền than: –Thượng đế vì sao làm rơi đứa bé ở đây? Rồi ông mang nó về nuôi bằng sữa dê. Lý gia biết được, vặn hỏi: –Vì sao ngươi trộm sữa? Người chăn dê thưa: –Tôi được đứa con rơi của trời nên lấy sữa để nuôi. Tứ tánh buồn bã, hối hận, đem đứa trẻ về nuôi, được vài tháng thì vợ sinh một con trai, niệm ác lại dấy, ông cũng làm như lần trước, lấy áo lót bọc đứa trẻ rồi đem đặt vào trong vết bánh xe. Đứa trẻ tâm tư nghĩ đến Phật và Tam bảo, lòng thương hướng về cha mẹ. Rạng ngày sau có hàng trăm thương nhân đi qua con đường ấy, trâu dừng lại không chịu bước tới, một thương nhân đến xem xét thử vì sao, thì thấy một đứa trẻ, cả kinh nói: –Con của vua trời vì sao lại ở chỗ này? Ông liền bồng đứa bé vào trong xe thì trâu liền tiến nhanh như nước chảy. Đi tới phía trước chừng hai mươi dặm, họ dừng trâu nghỉ ngơi. Có một bà mẹ cô độc thưa với vị thương nhân xin đứa trẻ để giúp đỡ bà lúc tuổi già cùng khốn. Vị thương nhân liền cho bà. Người mẹ này nuôi đứa bé chưa được bao lâu thì Tứ tánh lại hay được, áy náy nói: –Ta đến nỗi bất nhân tàn hại đức trời thế ư! Rồi ông lại lấy của báu đến xin đem đứa bé trở về nhà mình, nghẹn ngào tự trách, nuôi dưỡng hai đứa trẻ như nhau. Nuôi được khoảng vài năm, ông thấy đứa bé trí tuệ kỳ lạ biến hóa dọc ngang, thì niệm ác lại nảy sinh, nghĩ: –Đứa bé này thông minh quá đỗi, con ta chắc thua! Không nên để nó làm gì! Ông lại bọc nó bằng áo lót, đem vào núi bỏ trong bụi trúc, không cho ăn, ắt phải chết.

Đứa bé ấy lòng Từ niệm: –Ta sau này được làm Phật, quyết sẽ tế độ mọi đau khổ của chúng sinh. Gần núi có một lạch nước, đứa trẻ tự sức mình rung lay theo trúc rơi xuống đất, lần hồi bò đến bên bờ nước kia. Cách lạch nước lối hai mươi dặm, có một đám khiêng người chết và đông đảo người đi lấy củi, thấy xa xa có đứa trẻ, họ kéo đến xem và than: –Thượng đế làm rơi đứa con mình xuống đây ư? Rồi họ bồng về nuôi dưỡng. Tứ tánh hay được cũng lại ân hận như trước, rồi đem của quý báu đến, buồn khóc xin rước về. Ông dạy cho đứa trẻ về sách lý số, ngẩng xem thiên văn, cúi xem quẻ bói... học thuật của các đạo, hễ qua mắt đứa bé thì liền giỏi ngay. Bẩm tánh nó lại nhân, hiếu, lời nói ra liền trở thành giáo hóa, dẫn dắt mọi người, cả nước tôn xưng là Thánh, kẻ có học khắp nơi kéo về. Người cha lại sinh niệm dữ, tánh ác càng nặng. Trước nhà cách thành bảy dặm, có một người thợ đúc. Muốn mưu giết đứa trẻ, ông Tứ tánh viết thư báo với người thợ đúc: “Xưa nuôi đứa trẻ này làm con. Từ khi nó vào trong nhà ta thì bệnh tật liên miên, của cải hao tổn, gia súc chết nhiều. Quan thái bốc đoán: Đứa trẻ đã đem tới tai vạ ấy. Thư này đến thì hãy bắt lấy nó ném vào trong lửa ngay”. Đối với đứa trẻ thì ông giả vờ nói: –Ta nay tuổi đã xế bóng, lại thêm bệnh nặng, vậy con hãy đến nhà người phường đúc, kê tính rõ tiền bạc, châu báu, đó là tài sản trọn đời của con. Đứa trẻ vâng lời ra đi. Đến trong cửa thành, nó thấy em cùng với bọn trẻ đang chơi trò bắt trái bồ đào, đứa em nói: –Anh đến thật may cho em quá! Anh hãy vì em đánh thắng bọn nó đi. Anh nói: –Cha sai anh đi có việc! Em nói: –Để em đi cho! Rồi nó giật lấy thư đi đến nhà phường đúc. Người phường đúc theo lời trong thư, bắt đứa bé ném vào lửa. Lòng người cha nôn nao lo sợ, bèn sai người đi tìm đứa trẻ. Người nhà thấy đứa anh,

hỏi: –Em đâu rồi? Đứa anh cứ như thật trả lời, rồi nó về nhà nói lại sự việc. Người cha vội lấy ngựa đuổi theo, đến nơi thì con mình đã ra tro rồi. Người cha vật mình kêu trời, tức khí uất nghẹn, trở thành phế tật. Ông lại sinh ý độc ác, nói: –Ta giờ đã không người nối dõi, thì chẳng cần để đứa bé ấy làm gì, giết phứt đi cho rồi. Người cha có một tòa lâu đài cách kinh thành lối một ngàn dặm, nhân đó sai đứa bé đi, bảo: –Ông đó đã làm tiêu tán tài sản của ta, vậy con đến nơi ấy tính xem, nay ta cho con tòa lâu đài ở đấy, có một phong thư khằn kín bằng sáp ong, con mau đi gấp! Trong thư người cha ngầm dặn: –Đứa trẻ này đến liền lấy đá buộc vào lưng rồi dìm xuống vực sâu. Đứa trẻ nhận lệnh, cỡi ngựa thong thả ra đi. Được nửa đường, đứa trẻ gặp một Phạm chí ở xa, vốn cảm phục người cha, thường qua lại hỏi nhau về sách cổ. Vị Phạm chí này có một người con gái, rất hiền lành, thông minh, biết tường tận về chuyện lành dữ, coi thiên văn, bói toán.... Đứa trẻ đến chỗ Phạm chí ở, nghĩ: “Cha ta với Phạm chí là chỗ thân

quen, ta nên nghỉ lại nơi đây”. Rồi gọi người đi theo bảo: –Ta muốn qua đó chào hỏi ông Phạm chí, có nên không? Người đi theo nói: –Tốt. Liền đi qua hầu thăm. Ông Phạm chí vui mừng, nói: –A! Con trai anh ta đến kia! Ông bèn cho gọi các học sĩ, nho sinh, những bậc kỳ lão, đạo cao đức trọng cùng đến hội họp, yến tiệc vui chơi. Họ cùng nhau hỏi han các việc còn thắc mắc, không ai là không thỏa thích. Trọn ngày, hết đêm, ai nấy đều mệt mỏi, ngủ say. Người con gái trộm nhìn người con trai, thấy ngay lưng có mang một phong thư, bèn lén mở lấy đem về, đọc được lời trong thư thì buồn bã, than: –Yêu quái nào đây, nỡ giết hại người con trai nhân từ thế này? Nàng liền xé phong thư ấy viết lại thư khác, rằng: “Tuổi ta đã xế bóng, bệnh nặng ngày một khốn đốn, ông Phạm chí kia với ta là chỗ thân quen. Con gái ông đã hiền lại thông minh, nay thật xứng đôi với con ta. Hãy sắm đầy đủ lụa là, châu báu, làm sính lễ. Xin lo cho thật tốt tiểu lễ dạm hỏi này, còn lễ cưới, ngày cưới, thì căn cứ vào lời dặn nơi thư này”. Viết thư xong, nàng phong kín để lại như cũ. Rạng ngày, người con trai lên đường, Phạm chí, các nho sĩ không ai là không đến khen ngợi. Người ở lâu đài được thư vâng lệnh sắm đủ lễ vật đến nhà ông Phạm chí. Vợ chồng ông Phạm chí bàn nhau: –Phàm về chuyện hôn nhân thì trước hết phải chọn người đi hỏi tên xem tuổi, nếu bên ấy đã sắm đầy đủ lễ vật thì ta mới nhận lời. Nay bên trai không có mai mối lại đem sính lễ đến, phải chăng họ xem thường ta? Rồi trở vào nằm nghỉ, lại nghĩ: “Từ xưa trai gái làm bạn trăm năm với nhau đều như thế. Hơn nữa trai hiền, gái trinh gặp nhau cũng khó”. Bèn nhận lễ vật, họp cả chín họ lại, đều vui mừng nói: –Đây là niềm vinh dự truyền đời. Lễ cưới đã xong, người ở lâu đài vội báo tin cho Tứ tánh biết. Nghe được việc này, bệnh của Tứ tánh càng nặng thêm. Đứa trẻ nghe cha bệnh, nghẹn ngào nói: –Ôi! Mạng sống khó bảo toàn, đúng là như huyễn, không thật! Vị Phạm chí muốn chọn ngày tốt mới cho trở về, lòng Bồ-tát đau đớn nên không nghe theo lời ông ấy, bèn đem cả vợ vội trở về, đến nơi lên nhà cúi đầu lạy cha. Vợ tìm đến bái lạy, khóc rũ rượi, cứ ba bước lại một lần bái lạy, rồi xưng tên: –Con là vợ của con trai cha đó. Cha mẹ đặt tên con là ?? phải phụng thờ tổ tiên, làm kẻ nâng khăn sửa túi, tận tình giữ lễ, hết lòng hiếu kính. Cầu xin đại nhân bệnh lành, phước đến, giữ mãi tuổi thọ không chết, cho con thỏa lòng, có được cái đức của người con dâu hiếu thảo. Ông Tứ tánh kết giận, uất nghẹn mà chết. Bồ-tát thương xót lo việc tống táng đầy đủ, tình nghĩa đậm đà. Cả nước đều khen là hiếu. Đám tang xong ngài

dốc chí tu hành, tiếng thơm xông tỏa mười phương. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Đồng tử ấy là thân Ta, vợ là Câu-di, còn ông Tứ tánh là Điều-đạt. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

46- Thuở xưa, Bồ-tát làm đại quốc vương, thường đem bốn thứ tâm để nuôi dưỡng, hộ trì chúng sinh, tiếng tăm vang động xa gần, không ai là không khen ngợi. Người cậu làm vua ở một nước khác, tánh tình tham lam không biết hổ thẹn, lấy hung tàn làm sức mạnh, các bậc Khai sĩ đều than trách. Bồ-tát mang lòng nhân huệ của trời đất, còn ông cậu thì chuyên dối trá, vu khống, chê bai, tạo mối hiềm khích, để dấy binh muốn đoạt nước của Bồ-tát. Bồ-tát cùng quần thần đều nói: –Thà làm kẻ giữ đạo nhân của trời mà nghèo, chứ không thèm làm giống sài lang mà sang giàu. Dân chúng thì nói: –Thà làm loài vật của người hữu đạo, còn hơn làm dân của người vô đạo. Rồi họ tuyển chọn võ sĩ, bày binh, bố trận. Quốc vương lên đài quan sát quân tình, khóc lóc, nước mắt chảy quanh cổ, nói: –Vì ta, chỉ một thân này mà hủy hoại hàng triệu mạng dân. Mất nước khó phục hồi, thân người khó giữ được, ta trốn đi xa thì cả nước được yên, sẽ không có ai bị hoạn nạn! Nhà vua cùng nguyên phi bỏ nước ra đi. Người cậu vào cai trị nước ấy, lấy tham tàn làm quốc sách, giết hại kẻ trung trinh, tin dùng kẻ nịnh hót, độc hại. Chánh sự hà khắc, dân tình khốn khổ, oán than đầy dẫy. Họ ca ngợi, nhớ nghĩ đến vua cũ, như người con hiếu luôn canh cánh bên lòng về cha mẹ mình. Bấy giờ, vua và nguyên phi đang ở nơi núi rừng. Biển có một con rồng tà, mê sắc đẹp của nguyên phi, nên hóa làm một Phạm chí, giả bộ chắp tay, cúi đầu ngồi yên lặng suy nghĩ, giống như lúc đạo sĩ tư duy thiền định. Nhà vua nhìn thấy, lòng hớn hở, ngày ngày đi hái trái cây cúng dường. Con rồng rình chờ nhà vua đi khỏi, trộm gắp lấy vương phi mang đi, đem về chỗ cư trú ở biển. Đường nó đi là một lối tắt kẹp giữa hai ngọn núi. Núi có chim lớn, giương cánh chận lối đi, cùng với rồng đánh nhau. Rồng dùng sấm sét đánh xệ cánh bên phải của chim, nên thoát được đem nguyên phi trở về biển. Nhà vua hái quả trở về, không thấy người phi của mình, bùi ngùi nói: –Ta kiếp trước làm chuyện sai trái, nay tội vạ xảy ra mau thế ư? Rồi cầm cung, mang tên, đi qua khắp ngọn núi để tìm kiếm nguyên phi. Thấy có một dòng suối đầy, lần tìm theo đến tận nguồn thì gặp một con vượn lớn đang buồn thảm. Nhà vua thương xót hỏi: –Ngươi sao buồn vậy? Vượn đáp: –Tôi cùng với người cậu họ hợp nhau làm vua. Cậu dùng thế mạnh đoạt hết người của tôi. Chỉ biết than thở chứ còn biết kiện ai. Còn ông nay sao lại phiêu bạt đến núi này? Bồ-tát đáp: –Ta cùng ngươi có nỗi buồn như nhau. Nhưng ta lại mất người phi chưa biết nàng ở đâu? Vượn nói: –Ông giúp tôi chiến đấu giành lại quân sĩ của tôi, tôi sẽ vì ông tìm lại nàng phi cho. Thế nào rồi cũng tìm được thôi. Nhà vua đồng ý nói: –Được. Rạng ngày, con vượn cùng cậu nó đánh nhau. Vua lấy cung lắp tên vào, cánh tay và đùi vế đang ở vào tư thế giương cung bắn. Con vượn cậu từ xa trông thấy sợ run lên, vội tìm đường chạy trốn. Đám quân của vua vượn đều quay trở lại. Vua vượn liền ra lệnh cho

chúng: –Người phi của vua người lạc mất tại núi này, các ngươi phải tỏa ra tìm cho cùng khắp. Bọn vượn đều ra đi, gặp con chim bị đau ở cánh, chim hỏi: –Các ngươi đi

tìm cái gì vậy? Đáp: –Vua trời bị mất nguyên phi, chúng tôi đi tìm bà ấy. Chim nói: –Con rồng đã bắt trộm bà ấy rồi. Thế lực ta không bằng hắn, nên hiện nay hắn đang ở bên cồn lớn, trong biển cả đó. Nói xong thì chim chết. Vua vượn đốc suất chúng vượn theo đường tắt đến biển. Đang buồn lo không biết làm sao để vượt biển, thì trời Đế Thích hóa làm con vượn thân bệnh ghẻ lở, tiến đến thưa: –Nay muốn vượt biển, quân sĩ đông nhiều như thế sao lại lo không đến được cồn kia. Nay hãy ra lệnh ai nấy đều vác đá lấp biển, có thể làm thành núi cao thì không những chỉ thông đến cồn kia mà thôi. Vua vượn liền phong cho nó làm giám sát, điều khiển bọn vượn. Theo kế hoạch ấy vác đá lấp biển thành công, bọn vượn qua được biển, bao vây cồn ấy trùng điệp. Rồng tung mù độc, bọn vượn bị bệnh đều ngã lăn ra đất. Hai vua buồn bã, con vượn nhỏ lại thưa: –Cứ để con làm chúng khỏi bệnh, khỏi nhọc đến Thánh ý. Nó liền dùng thuốc trời truyền vào trong mũi chúng, bọn vượn hắt hơi rồi đứng lên, sức mạnh vượt hơn trước. Rồng liền nổi gió mây che tối cả mặt trời, chớp lòa sáng biển, đột nhiên nổi trận lôi đình chấn động trời đất. Vượn nhỏ nói: –Vua người bắn giỏi, chỗ trắng lóa đó tức rồng đấy, nên buông tên trúng vào chỗ ấy để trừ hung ác, đem lại phước cho dân, các Thánh không hề trách đâu. Chờ khi sấm sét, nhà vua buông tên trúng ngay ngực rồng. Rồng bị bắn chết, bọn vượn khen tốt, vượn nhỏ rút khóa nhà rồng, mở cửa đem vị phi ra. Trời, quỷ đều vui mừng. Hai vua trở về núi cũ, cùng nhau từ tạ, nhún mình nhường nhau. Trong lúc đó, ông vua cậu chết không có con nối dõi, thần dân vội vàng đi tìm kiếm vua cũ, đến chỗ núi non hiểm trở kia thì vua tôi gặp nhau, cùng thương khóc trở về. Vua cũ lên làm vua, sáp nhập luôn nước của cậu vào, hàng triệu dân vui mừng, tung hô vạn tuế. Nhà vua ra lệnh đại xá, thi hành chính sách khoan thứ, lòng dân hân hoan, vừa đi vừa mỉm cười. Vua nói: –Đàn bà xa chồng, đi riêng chỉ một đêm thôi mà mọi người còn nghi ngờ dị nghị, huống gì nàng đi cả hai tuần! Nàng nên trở về lại nhà nàng cho hợp với lễ nghi xưa. Nguyên phi nói: –Tôi tuy ở trong hang loài vật dơ bẩn, nhưng cũng như hoa sen ở nơi bùn lầy. Nếu lời tôi thành thật đáng tin thì xin đất chỗ này nứt ra. Lời vừa dứt thì đất nứt toác ra. Nguyên phi nói: –Lòng thành tín của tôi đã hiện rõ rồi đấy. Nhà vua nói: –Hay thay! Sự trinh khiết ấy là hạnh của bậc Sa-môn. Từ đó trong nước, người buôn bán thì nhường lợi, kẻ sĩ thì từ chối địa vị, người hào hiệp có thể nhịn kẻ tiện, kẻ mạnh không lăng nhục kẻ yếu... tất cả là nhờ đức của vua. Đàn bà dâm đãng cải đổi thành tiết hạnh, dù nguy hiểm đến tánh mạng vẫn giữ trinh tiết, kẻ lừa dối chuộng trung tín, đứa xảo ngụy giữ lòng ngay thật... tất cả là nhờ đức cảm hóa của

nguyên phi.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Quốc vương khi đó là thân Ta, nguyên phi là Câu-di, người cậu là Điều-đạt, Thiên đế Thích là Di-lặc.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

47- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm con vượn, sức quản bầy nhỏ, minh triết hơn người, thường mang lòng Từ rộng lớn cứu vớt chúng sinh. Một hôm, leo cây hái trái, vượn thấy trong hang núi có người bị rớt xuống đấy không thể tự lên được, suốt ngày khóc thương, kêu trời xin được sống. Nghe tiếng kêu bi ai, vượn rơi nước mắt, nghĩ: “Ta thề dốc thành Phật là vì những chúng sinh như thế. Nay nếu không đem được người này ra

khỏi hang thì anh ta sẽ chết. Ta phải tìm cách xuống hang cõng hắn ra.” Vượn liền xuống hang tối, bảo người ấy tựa vào mình, rồi níu vịn cỏ leo lên núi, đặt vào chỗ đất bằng, chỉ đường cho hắn, rồi nói: –Tại đây ngươi đi được rồi, từ nay về sau phải thận trọng, không nên làm điều ác. Đem người ra khỏi hang mệt nhọc quá, nên vượn nằm lăn ra nghỉ. Người ấy nghĩ: “Ở trong hang bị đói khát, nay ra ngoài cũng vậy, nào có khác gì đâu!”. Lòng hắn nghĩ phải giết con vượn này ăn thịt, để cứu mạng mình, chẳng phải là nên lắm sao! Rồi hắn dùng đá đập vào đầu vượn, máu tuôn đỏ cả đất. Vượn đang nằm cả kinh thức dậy, leo vội lên cây, nhưng lòng không ý giận, còn từ bi thương xót cho người đã mang lòng ác độc. Rồi vượn tự nghĩ: “Sức ta không thể độ được, xin nguyện đời sau thường gặp được chư Phật, tin theo đạo giáo và tu hành theo đó để được độ, đời đời chớ có niệm ác như người này.” Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: –Con vượn là thân Ta, còn người ở trong hang là Điều-đạt. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

48- Thuở xưa, Bồ-tát cùng A-nan đều có tội phải làm thân rồng. Một con rồng nói: –Ta với anh cùng ở trong biển, không chỗ nào là không trông thấy, nay chúng ta có thể lên đất liền dạo chơi chăng? Một con đáp: –Người ở trên đất liền hay dấy lòng ác, nếu gặp phải chuyện bất thường thì mình không thể thoát ra. Rồng nọ lại nói: –Hay ta hóa làm rắn nhỏ! Nếu đường không người thì ta tìm đường lớn đi chơi, gặp người thì trốn, nào lo sợ gì? Cả hai đều đồng ý, liền lên đất liền dạo chơi. Ra khỏi biển chưa bao lâu, giữa đường gặp con rắn hổ ngậm độc. Con rắn hổ thấy hai con rắn nhỏ thì niệm ác phát sinh, lòng muốn đến hại, liền phun bọt độc vào hai con rắn nhỏ. Một con rắn nảy ý muốn dùng thần oai giết chết con rắn hổ kia. Một con thì tâm Từ nhịn nhục, can ngăn: –Phàm là kẻ cao sĩ thì phải xá cho bọn ngu dại chứ. Phải nhẫn được điều không thể nhẫn được, đó mới là đại giới chân chánh của Phật. Liền nói kệ:

Tham dục làm điên dại
Không có lòng nghĩa nhân
Ganh ghét muốn hại Thánh
Chỉ lặng nhẫn là yên.
Ai phi pháp không tuân
Trong lòng không thương xót
Tham ác hại bố thí
Chỉ lặng nhẫn là yên.
Người phóng dật không giới
Khốc hại mang lòng ác
Không vâng thuận đạo đức
Chỉ lặng nhẫn là yên.
Quên ân không đền đáp
Giả vờ làm dối nịnh
Ấy là ngu si quá
Chỉ lặng nhẫn là yên.

Một con rắn thì ca tụng đức nhẫn nhục, nói kệ để nêu bày đủ nghĩa lý, còn một con thì cung kính thọ trì nên không hại con rắn hổ độc kia. Một con rắn nói:

–Thôi chúng ta trở về biển, nên chăng?

Rồi cùng nhau đồng ý ra về, trổ oai thần làm chấn động cả trời đất, nổi mây sa mưa, rồng thiên biến hóa làm sáng rực cả vùng biển, người quỷ đều kinh hãi. Con rắn hổ kinh hoàng sợ hãi, chết giấc không biết, bảy ngày bỏ cả ăn uống.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Con rồng muốn hại con rắn độc lúc bấy giờ là ông A-nan, con rồng nói pháp nhẫn là thân Ta, còn con rắn hổ ngậm độc là Điều-đạt.

Bồ-tát đời đời tu hành nhẫn nhục. Tuy ở loài cầm thú mà không hề quên hạnh ấy.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

49- Thuở xưa, có đất nước tên là Ma-thiên-la, vị vua tên là Nan, học thông thần minh, không chỗ tối nào là không thấy. Biết rõ cõi đời là vô thường, nên nói: –Thân ta rồi sẽ mục nát làm phân bón cho đời, thì đất nước làm sao giữ mãi được! Bèn từ bỏ vinh hoa dục lạc, mặc pháp phục của bậc Đại sĩ, một bát ăn là đủ, thọ giữ giới luật của Sa-môn, lấy núi rừng làm chỗ ở đã ba mươi năm. Ở mé rừng cây, có cái hầm, hầm sâu những ba mươi trượng. Một hôm, có tên thợ săn vội đuổi bắt hươu bị rơi vào hầm. Cùng lúc, có con quạ và một con rắn do kinh sợ nên bị rơi xuống đấy, thân thể đều bị thương, cùng khốn đốn cả. Cả ba ngửa mặt lên trời kêu khóc, tiếng than thật bi ai, thê thảm. Vị đạo sĩ nghe bùi ngùi, dùng lửa soi thấy chúng nước mắt ràn rụa, đến bên hầm bảo: –Các ngươi đừng buồn, ta sẽ cứu các ngươi khỏi nạn lớn này. Đạo sĩ liền làm một sợi dây treo thòng xuống để chúng leo lên. Ba người, vật hoặc ngậm bằng miệng, hoặc nắm bằng tay, đều được cứu toàn mạng, tất cả cúi đầu lạy tạ ân đạo sĩ, nói: –Mạng sống chúng tôi như ngọn đuốc leo lét trước gió, đạo sĩ nhân từ rộng khắp vô

lượng, nên hôm nay chúng tôi mới còn nhìn thấy ánh mặt trời. Xin nguyện trọn đời này chu cấp mọi thứ gì ngài còn thiếu thốn để báo đền ân sâu trong muôn một. Vị đạo sĩ nói: –Ta là quốc vương nước lớn, dân nhiều, cung báu, thể nữ... đứng trên các nước, cầu gì có ngay, muốn gì chẳng được. Nhưng ta cho đất nước là hang oán thù, cho sắc, thinh, hương, vị, y phục phô trương, niệm tà là sáu lưỡi kiếm chặt đứt thân ta, là sáu mũi tên bắn vào mạng ta. Do sáu thứ tà này mà phải luân chuyển chịu khổ khốc liệt trong ba đường, khó nhẫn, khó kham, nên ta rất chán mới bỏ đất nước để làm Sa-môn, nguyện chứng được Bậc Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, để giáo hóa dẫn dắt chúng sinh khiến họ trở về với cội nguồn của mình, há chỉ cứu có ba các ngươi thôi sao? Các ngươi trở về nơi ở cũ, gặp người thân của mình thì hãy khiến họ quy y ba ngôi báu, không làm trái điều Phật dạy. Tên thợ săn nói: –Tôi sống ở đời nhiều năm, tuy thấy các nho sĩ tích đức làm thiện nhưng há có ai như đệ tử của Đức Phật, quên mình cứu người, ở ẩn mà không nêu danh ư! Nếu đạo sĩ có đi khất thực, nguyện xin ngài đến nhà để tôi cúng dường. Quạ nói: –Con tên là Bát, nếu đạo sĩ gặp nạn thì xin gọi tên là con vội vàng đến ngay. Rắn nói: –Con tên là Trường, nếu đạo sĩ gặp hoạn nạn gì thì xin gọi tên là con nhất định đến để đền ân. Nói xong lời từ biệt, chúng đều lui về hết. Một ngày kia, đạo sĩ đi đến nhà người thợ săn. Tên này từ xa trông thấy đạo sĩ đến thì nói với vợ: –Người tới kia là kẻ

chẳng lành, nếu ta có bảo làm cơm thì cứ thong thả mà nấu nướng, lão ấy quá ngọ là không ăn nữa. Người vợ thấy đạo sĩ đến làm ra vẻ vồn vã, giả bộ lưu lại để đãi cơm, nhưng rồi cứ ngồi đó nói chuyện suông đến quá ngọ, đạo sĩ bèn cáo lui ra về. Đến núi thấy quạ, gọi tên Bát, con quạ hỏi: –Ân nhân đi đâu về? Đáp: –Từ nhà thợ săn về. Quạ hỏi: –Ngài đã ăn gì chưa? Đáp: –Hắn làm cơm chưa xong thì đã quá ngọ rồi, không đúng giờ ăn nên ta đành lui về. Quạ nói: –Đồ quỷ tội lỗi, hung ác! Gặp nạn, người ta đem lòng Từ cứu vớt cho, vậy mà trái nhân, bội ân, là tội hung nghịch lớn nhất. Con không có đồ ăn thức uống để cúng dường, xin ngài hãy nán ngồi lại đây, con đi giây lát sẽ trở về. Rồi nó bay đến nước Bàn-già, vào hậu cung của nhà vua thấy hoàng hậu nằm ngủ, trong các bảo vật trang sức trên đầu có hạt ngọc minh nguyệt, quạ liền gắp lấy rồi vội bay về, đem dâng lên cho đạo sĩ. Phu nhân của vua thức dậy tìm không thấy ngọc, liền tâu lên vua. Nhà vua ra lệnh cho thần dân, ai tìm được thì thưởng cho vàng, bạc, mỗi thứ một ngàn cân, trâu ngựa mỗi loài một ngàn con, nếu ai tìm được mà không đem dâng thì bị tội diệt cả dòng họ.

Đạo sĩ được ngọc rồi đem cho tên thợ săn. Tên thợ săn liền bắt ngài trói lại đem đến tâu với vua. Nhà vua hỏi: –Ngươi được ngọc này từ đâu? Vị đạo sĩ thầm nghĩ: “Nếu ta nói thực ra thì loài quạ trên cả đất nước đều bị chết hết. Còn nếu nói trộm lấy được thì không phải là đệ tử Phật”. Rồi ngài nín lặng chịu mọi sự tra khảo, bị đánh đập hàng ngàn gậy, không chút oán vua, cũng không hề thù tên thợ săn, chỉ khởi tấm lòng Từ rộng lớn, thề nguyện: –Nguyện được làm Phật để cứu độ hết khổ của chúng sinh. Nhà vua bảo: –Đem chôn sống đạo sĩ, chỉ chừa cái đầu để ngày mai sẽ chém. Lúc này đạo sĩ mới gọi tên con rắn: –Trường ơi! Con rắn thầm nói: –Thiên hạ không ai biết tên ta, chỉ có đạo sĩ thôi! Nay đã tiếng gọi tên thì ắt phải có chuyện gì đấy. Nó vội vàng chạy đến thì thấy đạo sĩ bị hoàn cảnh như thế. Nó cúi đầu hỏi: –Vì sao ngài phải đến nỗi này? Vị đạo sĩ thuật lại đầy đủ sự việc như trên. Rắn rơi nước mắt nói: –Lòng nhân từ của đạo sĩ như trời đất mà còn bị tai họa, huống chi kẻ vô đạo thì có ai giúp đỡ được? Trời nhân từ không oán! Ông vua này chỉ có thái tử là con duy nhất, không ai nối dõi. Con sẽ vào cung cắn chết thái tử, ngài dùng thần dược của con truyền cho thái tử là khỏi ngay. Đêm đến, rắn bò vào cung cắn chết thái tử, nhà vua cho quàng xác ba ngày và ra lệnh: –Ai cứu sống được thái tử ta sẽ chia nước mà cai trị! Rồi chở thái tử vào núi để hỏa táng, đường đi qua bên cạnh chỗ chôn đạo sĩ. Đạo sĩ hỏi: –Thái tử bệnh gì mà đến nỗi phải chết? Hãy khoan hỏa táng, ta có thể làm cho thái tử sống lại được. Kẻ tùy tùng nghe nói, vội về tâu lên vua. Nhà vua buồn vui lẫn lộn, lòng lại càng xót thương, nói: –Ta sẽ xá tội và chia nước cho ngươi làm vua! Đạo sĩ đem thuốc truyền vào thân thái tử, thái tử bỗng đứng lên nói: –Tại sao ta lại ở đây? Kẻ tùy tùng thưa rõ đầy đủ nguyên nhân. Thái tử trở về, trong cung lớn nhỏ đều vui mừng, nhảy múa. Nhà vua chia nước ban cho, đạo sĩ một mực từ chối. Nhà vua sực tỉnh nghĩ ra: –Chia nước còn không nhận thì há có việc trộm ngọc báu ư? Nhà vua hỏi: –Ngài là người nước nào? Vì sao lại làm Sa-môn? Ngọc này ngài có được từ trường hợp nào? Hạnh cao như thế bỗng mắc phải hoạn nạn này là do từ đâu? Đạo sĩ liền thuật rõ hết cả đầu đuôi. Nhà vua thương xót khóc, nước mắt đầy cả mặt. Rồi vua cho gọi tên thợ săn đến nói: –Nhà ngươi có công lao với nước, hãy cho gọi hết bà con đến đây, ta muốn ban thưởng trọng hậu.

Người thân của tên thợ săn bất kể lớn nhỏ đều kéo nhau đến cửa cung. Nhà vua nói với họ: –Bất nhân, bội ân, đứng đầu các tội ác, hãy giết hết chúng đi. Từ đó đạo sĩ vào núi học đạo, tinh tấn không mệt mỏi, sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Vị đạo sĩ khi đó là thân Ta, con quạ là Thu Lộ Tử, con rắn là A-nan, tên thợ săn là Điều-đạt, còn vợ tên thợ săn là con gái của Hoài Bàn. Bồ-tát trải lòng nhân độ vô cực, đã thực hành nhẫn nhục như vậy.

50- Thuở xưa, vua nước Câu-thâm tên là Ức-ca-đạt, nước ấy rộng lớn, dân chúng đông đúc, vua dùng pháp chánh trị nước, không ép uổng muôn dân. Nhà vua có hai người con, một trai, một gái, trai tên là Tu-đạt, gái tên là An-xà-nan, đều giữ hạnh thanh tịnh, nhà vua rất yêu quý, xây cho ao tắm bằng vàng để hai con vào tắm. Trong ao có con rùa tên là Kim, mù một mắt cũng ở trong nước đùa giỡn, chạm phải thân hai đứa trẻ, khiến chúng cả kinh hét lớn. Nhà vua hỏi nguyên do, chúng đáp: –Trong ao có con gì chạm phải, làm chúng con sợ. Nhà vua nổi giận: –Ao là để cho bọn trẻ tắm. Con gì vào ở được khiến con ta kinh sợ! Rồi vua ra lệnh quăng lưới bắt lấy. Quỷ rồng, kỳ quái đều phải bắt cho được hết. Phường chài tóm được rùa. Nhà vua nói: –Phải giết như thế nào đây? Bầy tôi, hoặc có người nói: –Chặt đầu. Hoặc có người thưa: –Thiêu sống. Hoặc có người bảo: –Chặt khúc ra nấu canh. Một vị bề tôi tâu: –Giết như thế chưa phải là ghê gớm. Chỉ việc đem ném nó vào sông lớn, đó mới gọi là ghê gớm. Rùa cười thầm: –Chỉ có thế mới là ghê gớm chăng! Nhà vua sai đem ném rùa vào sông to. Con rùa thoát chết, vui mừng chạy vội đến chỗ long vương, tự thưa bày rõ: –Vua người Ức-ca-đạt có con gái đẹp đẽ, đoan chánh, sánh ngang Thiên nữ, nhưng lòng vua còn so đo. Đại vương muốn đem cô gái ấy cùng với vua rồng kết làm vợ chồng. Vua rồng hỏi: –Người nói thật không? Rùa thưa: –Thật như thế đấy. Vua rồng thết đãi rùa một bữa tiệc lớn, toàn dùng đồ vật báu. Rùa nói: –Nên sớm sai hiền thần ra đi, vua tôi muốn biết được quyết định của ngài. Vua rồng liền sai mười sáu vị hiền thần theo rùa đến dưới thành của nhân vương.

Rùa nói: –Các ngươi dừng ở đây, để ta đến tâu lên vua trước. Rồi rùa liền trốn đi mất, không trở lại nữa. Mười sáu hiền thần đều tức giận, lo lắng, cùng vào thành yết kiến đức vua. Nhà vua hỏi: –Các rồng đến làm gì? Họ đáp: –Xin thiên vương nhân huệ tiếp bọn thần. Nghe đức vua muốn cho quý nữ làm phi vua chúng tôi, nên vua của chúng thần sai đến để nghinh đón. Vua nghe liền nổi giận nói: –Con gái của vua người đâu có thể gá nghĩa với loài rồng rắn? –Đại vương đã sai rùa thần đến truyền mệnh lệnh kia mà. Chúng thần chẳng phải đến suông. Nhà vua không chịu hứa gả. Các rồng bèn biến hóa khiến cho trong cung mọi vật đều thành ảnh rồng, nhiễu vòng quanh trước sau nhà vua. Vua sợ quá, kêu thét lên, quần thần ngạc nhiên đều đến dưới điện hỏi rõ nguyên do. Vua kể hết mọi chuyện vừa rồi. Các bề tôi đều nói: –Chẳng lẽ vì một người con gái mà phải mất nước sao? Thế rồi vua và quần thần đi đến bờ sông tiễn đưa công chúa. Nàng về làm phi vua rồng sinh được hai con, một trai, một gái, con trai tên là Bàn-đạt. Khi vua rồng chết, con trai nối ngôi làm vua, muốn bỏ cái nhơ bẩn của sự vinh hoa nơi thế gian, học theo chí của người hạnh cao. Hàng vạn bà vợ đều tìm đi theo, chạy trốn vào nơi khó tới nhưng cũng không tránh được. Khi lên đất liền, vua rồng đến bên gốc cây Tư-lê ẩn mình biến làm một con rắn khoanh tròn mà nằm. Đêm đến thì

gốc cây kia sáng choang đèn lửa có đến mười ngọn. Ban ngày thì mưa xuống đủ các loài hoa, màu sắc đẹp đẽ, hương thơm ngạt ngào trên đời chưa hề thấy có. Trong nước có một người giỏi ếm rồng tên là Pha-đồ, vào núi tìm rồng, định làm vật dùng đi kiếm sống. Gặp đứa trẻ chăn trâu, hắn hỏi có thấy rồng không? Đứa trẻ đáp: –Tôi thấy có một con rắn khoanh tròn nằm dưới gốc cây kia, đêm đến trên cây có tới mười ngọn đèn lửa, ánh sáng rực rỡ, ban ngày hoa rơi như tuyết, sắc thắm hương thơm, thật khó nói hết. Tôi lấy thân mình dựa vào, nó cũng không có lòng làm hại. Tên thuật sĩ nói: –Hay thay, ta được toại nguyện rồi! Hắn liền dùng độc dược thoa vào răng nanh rồng, làm cho răng nanh rụng hết. Rồi hắn dùng gậy đánh rồng khiến cho da bị thương, xương bị gãy. Tên thuật sĩ dùng tay vặn mạnh từ đầu đến đuôi làm rồng đau đớn vô cùng, nhưng lòng rồng cũng không chút oán hận, tự cho đó là tội lỗi của mình từ kiếp trước nên mới bị tai họa này. Rồng thề: –Xin cho ta thành Phật để cứu vớt quần sinh, khiến họ đều được an ổn, không bị như ta hiện nay. Tên thuật sĩ bắt rồng bỏ trong cái tráp nhỏ, tự mang đi để xin ăn. Mỗi khi đến một nước nào, hắn liền bắt rồng múa. Quần thần các nước không ai là không sợ hãi. Tên thuật sĩ nói: –Xin cho vàng bạc mỗi thứ ngàn cân, nô tỳ mỗi loại một ngàn người, voi ngựa trâu xe mỗi thứ một ngàn. Đến nước nào, hắn cũng thu được như vậy. Lần hồi hắn đến nước tổ phụ của vua rồng. Lúc này, mẹ và anh em của vua rồng đều đã lên đất liền để tìm kiếm, đều hóa làm

chim bay nương cạnh vương cung. Lúc tên thuật sĩ đến đây, vua rồng hóa làm con rồng năm đầu vừa sắp ra múa thì thấy anh em và mẹ nên xấu hổ rụt trở lại không ra múa nữa. Tên thuật sĩ gọi năm, sáu lần, rồng vẫn cúi đầu. Mẹ rồng hiện lại hình người, cùng với vua tương kiến, trình bày đầu đuôi sự việc ấy. Nhà vua và thần dân không ai là không dấy lòng thương xót. Nhà vua muốn giết tên đạo sĩ, vua rồng xin: –Hành vi kiếp trước con đã gieo thì nay phải nhận lấy quả báo, không nên giết nó vì như vậy chỉ thêm nặng cái oán cho kiếp sau. Cứ nên theo chỗ nó xin mà ban cho. Lòng Từ rộng lớn như thế thì Phật đạo mới thành. Nhà vua liền làm gương cho các nước khác, ban cho đầy đủ những gì mà tên thuật sĩ ưa thích. Tên thuật sĩ được nhiều của báu, nên vui mừng rời khỏi đất nước, đến biên giới nước khác thì gặp giặc cướp, thân mạng bị băm vằm, tài vật bị lấy sạch. Mẹ con rồng cùng nhà vua nói lời từ biệt: –Nếu đại vương nhớ đến tôi, cứ gọi tên là tôi đến ngay, không nên quá buồn bã! Nhà vua cùng toàn thể thần dân đều đến bãi biển tiễn đưa mẹ con rồng. Cả nước thương xót không ai là không vật vã. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Vua rồng Bàn-đạt là thân Ta, quốc vương Ức-ca-đạt là A-nan, bà mẹ vua rồng là mẹ ta ngày nay, người em là Thu Lộ Tử, người em gái là Tỳ-kheo-ni Thanh Liên Hoa, tên thuật sĩ hại rồng là Điều-đạt. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

51- Kinh Vua Sẻ. Thuở xưa, Bồ-tát thân làm vua sẻ, lòng Từ luôn cứu giúp chúng sinh, hơn cả mẹ hiền thương các con gian khổ, thân sơ bình đẳng, thấy người thọ nhận đạo pháp thì vui mừng như chính mình làm được, thương yêu nuôi dưỡng muôn loài như tự chăm sóc vết thương nơi thân mình. Có một con cọp ăn thịt thú vật, xương mắc vào răng, bệnh khốn sắp chết. Chim sẻ thấy thế động lòng Từ bi, nghĩ: “Chư Phật cho ăn uống là tai họa, việc ấy quả nhiên!”. Rồi sẻ chui vào miệng cọp mổ rỉa lấy xương, cứ ngày ngày như vậy nên mỏ chim sẻ bị thương, thân thể trở nên gầy ốm. Lấy được

xương ra, cọp bình phục lại. Chim sẻ bay lên cây nói: –Kinh Phật dạy rằng sát sinh là hung ngược, việc ác ấy không nhỏ. Nếu kẻ khác giết mình, há vui được sao! Phải biết quên mình độ người, là có tấm lòng nhân của trời đất. Người nhân thương khắp, cứu giúp quả lành ứng liền, hung ngược giết hại chúng sinh thì họa liền theo như bóng. Ngươi hãy ghi nhớ lời ta. Cọp nghe chim sẻ răn dạy, đột nhiên tức giận nói: –Ngươi vừa mới rời khỏi miệng ta, mà còn dám nhiều lời ư? Chim sẻ thấy không hóa độ được cọp, lòng bùi ngùi thương xót liền vội bay đi. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: –Vua sẻ là thân Ta, cọp là Điều-đạt. Bậc Khai sĩ đời đời có lòng thương cứu giúp chúng sinh, lấy việc người lo lắng như tự lo cho chính bản thân. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

52- Kinh Đến Nước Khỏa Thân. Thuở xưa, Bồ-tát là hai anh em chú bác, đều có vốn liếng trong nước. Một lần họ đem của cải đến quê hương người khỏa thân. Người em nói: –Người nhiều phước thì ăn mặc tự nhiên đầy đủ, còn kẻ bạc phước thì nhờ đến sức lực của mình. Nay quê hương người khỏa thân ấy không có Phật, không có Pháp, không có chúng Sa-môn, đáng gọi là đất không có người. Chúng ta đến đó tranh thủ ý của họ đâu phải là chuyện dễ. Thôi thì vào nước họ phải theo phong tục của họ, tiến lui phải hợp nghi thức, tánh tình mềm mỏng, lời nói từ tốn, giấu sự sáng suốt, bày vẻ ngu dốt, ấy là lo nghĩ của bậc Đại sĩ. Người anh nói: –Lễ nghi không nên giảm bớt, đạo đức không nên thoái lui, há có thể khỏa thân để hủy hoại các nghi lễ trước của ta sao? Người em nói: –Phép tắc lớn của bậc Tiên thánh là thà mất thân chứ không mất hạnh, đó là đạo thường của giới. Trong vàng ngoài đồng để thích nghi theo thời, trước chê sau khen, đó là cái lớn của đạo quyền biến. Rồi họ cùng đi đến nước ấy. Người anh bảo: –Nay chú vào trước, xem thử sự thể thế nào rồi sai người về bảo thật cho ta. Người em nói: –Thưa vâng. Khoảng mười ngày thì ông sai người về báo cho anh: "Nhất định phải theo đúng lễ nghi, phong tục của họ". Người anh nói ngay: –Bỏ phong cách của người mà theo kiểu sống loài vật, đâu phải là hành động của người quân tử? Chú làm theo còn ta thì nhất định không. Phong tục nước ấy thì cứ lấy ngày rằm tháng cuối, đêm thường tổ chức vui chơi, dùng dầu mè, mỡ thấm ướt đầu, đất trắng vẽ thân, cổ đeo các loại xương, lấy hai viên đá đập vào nhau, rồi trai gái nắm tay nhau nhởn nhơ ca múa. Bồ-tát cũng làm theo họ, nên người trong nước đều hân hoan. Vua yêu dân kính người khách đến với mình. Vua lấy hết của cải mua lại với giá thập bội. Người anh đi xe vào nước ấy, nói năng ra vẻ nghiêm túc, làm trái lòng dân, nên vua giận dân khinh, đã đoạt hết của cải mà còn đánh đập nữa. Người em cầu xin mãi mới được thả ra. Rồi cả hai trở về nước mình. Kẻ đưa tiễn người em đầy đường, còn người anh thì bị mắng rát cả tai. Người anh xấu hổ, giận nói: –Bọn ấy cùng chú sao lại thân, cùng ta sao lại thù? Chú thì họ đem cho của cải còn ta thì chúng đoạt lấy, há không phải do chú gièm pha gì sao? Rồi buộc đai người em, nói tiếp: –Từ nay về sau, đời đời hại nhau, chứ không tha chú đâu! Bồ-tát bùi ngùi rơi nước mắt, thề: –Xin cho ta đời đời gặp Phật, thấy Pháp, thân phụng Sa-môn, rộng báo đáp bốn ân, cứu giúp chúng sinh, thờ anh như chính bản thân, không hề trái lời thề này. Từ đó về sau người anh luôn cản trở, gây khó người em, còn người em thì thường cứu giúp người anh. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Người em

thuở ấy là thân Ta, người anh là Điều-đạt.

Bồ-tát thực hành tâm Bi nhu hòa độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

53- Kinh Sáu Năm Nhịn Đói Trả Xong Tội. Thuở xưa, Bồ-tát làm vua nước lớn, quy kính ba ngôi báu, phụng giữ đủ mười điều thiện, đức bao trùm gần xa, không ai là không thuận theo. Binh đao không dấy, lao ngục không có, gió mưa đúng thời, nước mạnh dân giàu, bốn phương bình an, trên đường không lời ta thán. Sách tà nhảm nhí cả nước không đọc, lời chân của sáu độ mọi người đều tụng. Bấy giờ có một người Phạm chí giữ khí tiết thanh tịnh, sống ẩn nơi núi rừng, không dự vào vòng tục lụy, chỉ lấy việc tu đức làm chính. Một đêm kia, khát nước nên đi uống, uống nhầm nước ao trồng sen của người trong nước. Uống rồi tự nghĩ: "Người kia mua ao này lấy hoa dâng cúng chùa, đền Phật, còn quả thì tự dùng. Ta uống nước ấy mà không xin chủ, tức là uống trộm. Phàm tạo cái họa ăn trộm thì trước phải vào ngục Thái sơn, thứ đến là làm súc sinh bị mổ thịt đem ra chợ bán để đền nợ kiếp trước, rồi nếu được làm người phải chịu kiếp nô tỳ, chẳng bằng ngay đời này ta sớm trả hết, không để họa về sau". Bèn đến thẳng cung vua tự cáo: –Tôi đã phạm tội ăn trộm, cúi xin đại vương dùng luật pháp mà trị, đền xong đời này đời sau khỏi tội. Nhà vua bảo: –Đó là nước tự nhiên, không phải là vật báu, làm gì có tội? Thưa: –Phàm mua nhà tức là có giếng, chiếm ruộng tức là có cỏ. Múc nước, cắt cỏ, không báo cho chủ là không lấy. Tôi không báo cho chủ mà uống nước, há chẳng phải là ăn trộm sao? Xin vua xét xử. Nhà vua nói: –Việc nước còn nhiều, ông vào vườn ngự mà chờ. Thái tử bảo Phạm chí vào sâu trong vườn ngồi chờ. Nhà vua vì bận bịu công việc nên quên bẵng đến sáu ngày. Bỗng nhiên vua nhớ ra, hỏi: –Vị Phạm chí còn ở đó ư? Mau gọi ông ấy lại đây! Phạm chí giữ giới, đói khát sáu ngày, đến đứng trước mặt vua, thân thể gầy gò, đứng dậy mà muốn ngã xuống đất. Nhà vua nhìn thấy rơi nước mắt, nói: –Lỗi ta nặng lắm! Hoàng hậu mỉm cười. Nhà vua sai người tắm rửa cho Phạm chí, sắm đủ các món ngon, rồi đích thân vua cúng dường, cúi đầu hối lỗi, nói: –Ta làm vua, để dân đói tức là ta đói, dân rét tức là ta lạnh, huống chi lại tỏ ra sơ sót đối với bậc giữ đạo thi đức! Phước của thiện sĩ cả nước không bằng cái đức của bậc hiền giả hạnh cao. Đất nước, dân chúng, được an ổn, bốn mùa thuận hợp, lúa thóc dồi dào, nếu không phải do đức của giới hạnh thì ai có thể làm được? Rồi vua nói với đạo sĩ: –Uống nước không báo, tội còn như thế, huống gì là thực sự ăn trộm thì không có tội nặng hay sao? Vì vậy, ta tha cho ngài, ắt sau không còn họa nữa. Phạm chí nói: –Tốt lắm, xin đội ân lớn của vua. Từ đó về sau, luân chuyển trong cõi sinh tử không bờ. Mãi đến khi sắp thành Phật,

phải không ăn sáu năm, tội hết đạo thành. Do Câu-di tự giải, La-vân mới sinh ra. Thái tử bỏ nước, chuyên ở chốn núi rừng, bọn tà kiến đều cho là điên cuồng, tiếng bài báng không phải ít. Thái tử nghe được, nhịn nhục những lời chê bai ấy, dùng lòng Từ bi tế độ để đáp lại, phước đức nhiều lên, đạo quả được thành, chư Thiên nhóm lại cúi đầu vâng theo, vua chúa, thần dân không ai là không quy mạng. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: –Đức vua thời đó là thân Ta, phu nhân ấy là Câu-di, thái tử là La-vân. Phàm chuộng ác thì họa theo liền, thi ân đức thì phước về ngay, có thể không cẩn thận ư! Nhà vua quên đạo sĩ, khiến đói sáu ngày, nên phải chịu tội nhịn đói sáu năm mới dứt. Sáu ngày sau

vua đích thân cúng dường, nên nay sáu năm tai ương qua rồi, đạt thành đạo quả. Câu-di mỉm cười nên nay phải mang thai La-vân sáu năm bệnh nặng. Thái tử đem Phạm chí vào ở sâu trong vườn ngự, nên phải ở sáu năm nơi chốn tối tăm. Người ngu mê muội không rõ đường đi lối về, đem tâm ác đối với Phật, Sa-môn, Phạm chí. Chặt tay, cắt mũi thì đó chỉ khổ một đời. Dối dùng tay đánh, dùng miệng chê bai càn bậy thì khi chết sẽ đọa vào địa ngục Thái sơn, bị quỷ kéo lưỡi ra đặt vào cát nóng, rồi đem trâu đến cày trên đó, lại còn dùng đinh cháy đóng lên năm vóc, muốn chết cũng không được. Họa dữ như thế, nên phải thận trọng, đừng làm theo nẻo tà vạy. Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

54- Kinh Nhà Họ Thích Hết Tội. Thuở xưa có Bồ-tát giữ giới hạnh thanh tịnh, tích lũy công đức, nên mới chứng được đạo quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Tối Chánh Giác. Khi đi du hóa ở nước Xá-vệ, trời, rồng, quỷ thần, vua chúa, thần dân... không ai là không theo về với ngài. Đạo tà, thuật quấy gặp thời Phật hưng thịnh, giống như trước ánh mặt trời thì lửa đom đóm phải tàn lụi. Tham lam ganh ghét nổi lên, không thấy lửa cháy đốt mất thân, bàn mưu kết với bọn xấu xúi giục nữ đệ tử, tên là Hảo Thủ đến hủy hoại Đấng Thiên Tôn. Người trong nước những kẻ chưa hiểu được lẽ thật, có vẻ trầm ngâm ngờ vực, lòng nghi các vị Sa-môn, vua cũng lấy làm lạ. Bọn đạo tà tham bẩn, tranh của cải tố cáo nhau. Uế trược hiện ra, tai họa theo ngay, tức thời bị phế bỏ. Trinh chân chiếu rõ, người trời ngợi khen. Nhà vua đến tinh xá cúi đầu hối lỗi, do đó có lòng hổ thẹn, nên nhờ mai mối, thưa hỏi xin được kết hôn với cô em gái Đức Phật để dứt tuyệt mối oán hờn với dòng họ Thích. Đức Thế Tôn nói: –Ta đã bỏ nhà làm Sa-môn, không can dự vào việc đời, mọi chuyện cưới xin nhất nhất đều do phụ vương Ta. Nhà vua sai sứ giả đem lời kết thân đến kính báo. Mọi người trong họ Thích đều không chấp thuận. Vua họ Thích nói: –Đức Phật đang ở xứ ấy, do vậy các ông qua lại, người sáng suốt thì không nên oán, chỉ kẻ ngu mới kết thù. Con gái ta chẳng qua là con của người thiếp hèn mọn, làm sao đủ để gây oán hận? Rồi nhà vua hứa: –Được. Sau đó, cuộc hôn nhân liền thành, sinh được một người con trai nối dòng. Một hôm, người con ấy xin được gặp các cậu của mình, nên đi về nước của họ Thích. Họ Thích mừng rỡ lo xây dựng tinh xá cho Phật. Họ đào đất sâu ba thước, đem hương chiên-đàn lấp đầy vào đó, gom góp các vật báu trong nước làm tinh xá cho Phật, nguy nga rực rỡ như là Thiên cung, tiếng đồn vang khắp các nước láng giềng, không ai là không náo nức, tò mò. Đức Phật chưa vào ngồi trên tòa ở tinh xá, thì thái tử nhân dịp về thăm các cậu vào xem và nói: –Tinh xá này đẹp, các thứ báu lộng lẫy, chỉ có cung vua trời mới sánh được thôi. Lại nói: –Đức Phật chưa đến đây, ta được một lần ngồi lên tòa này, dù có mất mạng cũng không ân hận. Thái tử có một người bạn thân tên là Đầu-khư-ma, đáp: –Ừ có mất gì đâu! Thái tử liền lên tòa ngồi. Các hùng sĩ họ Thích lớn tiếng mắng:

–Chỗ Đức Thế Tôn ngồi, vua trời còn không dám, con của kẻ hèn mọn sao dám lên tòa ngồi? Bèn phá đi để làm lại. Thái tử đi ra gọi người bạn, nói: –Nhục này không gì hơn. Nếu ta được làm vua, người đừng quên đấy nhé. Người bạn đáp: –Hẳn nhiên. Trở về nước mình, đòi mẹ muốn được làm thái tử. Người mẹ dùng lời yêu mị cầu vua, theo sở nguyện của con. Nhà vua nói: –Chuyện này xưa nay ta chưa từng nghe, không nên bày

đặt lời rồ dại, chỉ chuốc lấy điều xấu hổ. Yêu độc ở bên trong, nịnh thần dùng lời lẽ khéo léo, nhà vua bèn lập hai con, chia dân để cai trị. Vua cha băng hà, hai thái tử lên ngôi lập thành hai nước, dân theo sở thích nhân từ hoặc hung bạo mà chia dòng. Người nhân từ liền theo phụng sự người anh, kẻ hung bạo thì vội tìm đến người em. Người bạn được vua em phong làm tướng quốc, sửa soạn chiến tranh, chuẩn bị quân đội, rồi đem chuyện cũ tâu lên. Vua nói: –Được. Rồi họ chọn binh hùng tướng mạnh xuất phát. Thấy Phật ngồi bên đường, cạnh gốc cây nửa khô nửa tươi, nhà vua đến cúi đầu, thưa: –Đức Phật sao Ngài không ngồi dưới bóng cây thuần tươi tốt, mà lại ở bên gốc cây nửa khô nửa tươi như thế? Đức Phật đáp: –Cây này tên là Thích, Ta yêu tên ấy, nên đem lòng nhân cứu nạn cho nó, làm cho phần khô được tươi lại, cho nó sự sống trọn vẹn. Nhà vua bùi ngùi, trong lòng hổ thẹn, nói: –Lòng nhân từ của Phật rộng khắp, ban đến cả cỏ cây, huống chi là người. Thế là nhà vua cho quân quay về. Tướng quốc ngửa mặt xem thiên văn, thấy họ Thích phước xưa đã hết, tai họa đang lên, bèn đem việc này tâu lên. Nhà vua lại xuất quân, đi chưa đến thành họ Thích, thì nghe tiếng cung nỏ tên đạn trong thành kêu vang như gió mưa, cờ phướn dù lọng gãy cán, cột đứt, giáp rách, dàn ngựa rời ra... binh sĩ ngựa nghẽo tuôn chạy, không ai là không sợ hết hồn. Nhà vua lại thâu binh chạy trở về. Người họ Thích hỏi Phật phải chống giặc ấy như thế nào? Đức Phật bảo: –Giữ chặt cửa ải, phế bỏ cầu hào. Nhà vua kia lại xuất quân. Tôn giả Mục-liên thưa Phật: –Con muốn đem uy lực của La-hán hóa làm lưới trời che phủ mặt thành bốn mươi dặm, vua làm gì được người họ Thích?

Đức Phật nói: –Không làm sao khỏi tội được. Tôn giả Mục-liên lại nói: –Hay là chạy trốn sang nước khác. Đức Phật nói: –Không làm sao khỏi tội được. Mục-liên thưa: –Con có thể cứu việc hữu hình, chứ không thể làm gì để cứu tội vô hình sao? Đức Phật nói: –Gieo ác thì họa sinh, ai có thể cứu được. Hãy lấy một người con của họ Thích đặt dưới bát của ta, để chứng thật điều ấy. Tôn giả Mục-liên làm y theo lời. Các hàng kỳ lão họ Thích vâng lời, lo giữ cửa. Ma hóa làm kẻ quen đức độ, đến la rầy người họ Thích: –Giả như nhà vua mượn đường đi qua, các ngươi lại tuyệt đường ông ấy, cái ác về sau sẽ thêm nặng. Đệ tử của Đức Phật đi có được chăng? Ma thừa thế rút khóa mở cửa, binh sĩ tràn vào như nước ùa đê vỡ. Thích-ma-nam làm đại tướng quân, từng cùng với tiên vương của nhà vua học một thầy, đã có ước thề làm bạn sinh tử có nhau, gọi vua lại nói: –Hãy dừng binh sĩ hung bạo của ông trong chốc lát, để người trong thành đi ra được toàn mạng. Nhà vua nói: –Được. Đại tướng quân đến bên bờ hào, hướng về Đức Phật, cúi đầu rơi nước mắt, nói: –Đem cái mạng nhỏ của con, xin người trẻ tuổi kia, nguyện cho quần sinh trong mười phương vâng lời Phật dạy, quên mình cứu người, nhuần thấm cả trời đất, không làm điều độc ác của loài chó sói, rắn hổ mang, giết người chúng sinh như ông vua vô đạo này. Rồi ông nhảy xuống nước, lấy tóc cột vào rễ cây, trong giây lát thì chết. Vua sai sứ giả vào xem, sứ trở về tâu lên việc đã thấy đúng như thế. Binh sĩ vào thành đào đất chôn nửa người họ Thích, rồi đặt cây ngang cho voi kéo giết sạch hết, rồi hoặc cho ngựa giẫm, hoặc cho binh sĩ dùng dao chém. Trong khi ấy thì Đức Phật nhức đầu, nổi đau đớn khó mà kể xiết. Phạm vương, Đế Thích, Tứ đại Thiên vương đều chắp tay đứng hầu, thấy vậy lòng càng đau đớn. Người dòng họ Thích, có người tự quy mạng ba ngôi báu, có người tụng kinh, có người khởi tâm Từ...

Họ Thích có ba thành, việc chinh phạt chưa hết, nhà vua nhớ lại việc Thích-ma-nam sát thân để xin cứu mạng cho mọi người, nên lấy làm buồn bã, bèn bãi binh quay trở về, sai sứ đến kính thưa với Phật: –Quân mệt nhọc, xin quay về nước nghỉ binh. Một ngày khác sẽ xin kính cẩn đến cúi đầu lễ dưới chân. Đức Phật dạy: –Cảm tạ nhà vua đã tự thương mình. Sứ giả lui về. Đức Phật nhìn theo. Tôn giả A-nan sửa lại pháp nhục, cúi đầu bạch: –Phật không hề nhìn suông, ắt có nguyên do gì chăng? Đức Phật nói: –Họ Thích đã hết tội, còn nhà vua thì tội đang đến. Sau đó bảy ngày, quỷ của địa ngục Thái sơn dùng lửa thiêu đốt ông và thần dân nước ấy. Tội vua đó khó cứu như họa của họ Thích khó trừ.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan nâng bát, người dưới bát cũng đã chết. Đức Phật dẫn các Sa-môn đến giảng đường của Phạm chí. Đường đi qua chỗ đất các người họ Thích chết, có người đã chết, có người gãy đứt chân, tay. Thấy Đức Phật đến, họ tự vả vào má ngậm ngùi. –Chúng con xin quy mạng Phật, quy mạng Pháp, quy mạng Thánh chúng, nguyện cho mười phương chúng sinh được an lành mãi, không như bọn chúng con. Lúc ấy, tự nhiên giường từ dưới đất hiện ra, đất không kẽ hở, các Sa-môn đều ngồi xuống. Đức Phật nói: –Vua này bội nghịch, gây nên tội to lớn như thế! Lại hỏi các Sa-môn: –Có ai thấy các người đồ tể, thợ săn, người chài lưới mà làm Phi hành hoàng đế không? Các thầy đáp: –Thưa không thấy. Đức Phật nói; –Hay thay! Ta cũng không thấy. Do vì họ không có bốn thứ tâm rộng lớn, thi ân cứu giúp quần sinh. Nhà vua đến bên bờ hồ, quân sĩ vào hồ tắm, thần hồ hóa làm rắn độc cắn bọn họ. Chất độc làm cho thân thể bị thâm đen, hoặc có người chết ngay trong nước, hoặc có người đi được trăm bước, được một dặm rồi mới chết. Còn được một nửa số lượng về đến nước. Quỷ dữ tụ tập ở trong cung, đêm đến tiếng người la, tiếng vật kêu, tụ lại giữ nhau, đợi sáng làm theo lệnh. Nhật nguyệt ăn nhau nên mịt mờ, tinh tú mất độ, đầu cuối khắp nước đều quái dị, không ai là không oán vua. Nhà vua nghe Phật dạy về cái kỳ lạ của lửa biển, trong lòng nóng như nước sôi đốt, bèn sai sứ giả đến hỏi việc ấy. Đức Phật cũng nói như trên, sứ trở về tâu lại đầy đủ, cả nước chấn động, ngói gạch vỡ tan. Nhà vua hội các quần thần bàn nói: –Hoặc ở núi, hoặc ở cả nước. Họ liền quyết định ngồi thuyền vào biển, người mạnh, người giàu được đi theo, còn người nghèo, người ốm phải ở lại trong nước. Người trong cung vua mặc áo đẹp lên thuyền, trông xa thấy lửa bèn cởi áo, cởi viên ngọc dương toại gắn trên quần áo. Ngày hôm đó mây nổi ùn ùn, trời tối mù mịt, gió mưa lớp lớp, bè đứt thuyền trôi, thần dân đều nói: –Vua tối tăm làm việc bạo ngược mới bị cái họa dữ như vậy. Đến giữa trưa, mặt trời xuất hiện, đun nóng viên ngọc dương toại, làm phát ra lửa, bắt đầu cháy từ thuyền của vua. Quỷ thần của ngục Thái sơn nhóm hợp ầm ĩ như tiếng sấm sét liên hồi. Cả nước còn sống mà sinh vào địa ngục Thái sơn. Người còn ở lại trên bờ tuy có chút sợ hãi mà an toàn. Vào ngày hôm ấy Đức Phật khởi pháp định tâm Từ. Các vị Sa-môn hỏi Tôn giả A-nan: –Đức Phật không ra sao? Tôn giả đáp: –Nước có tang lớn, nên Phật khởi pháp định tâm từ bi nên không ra. Sáng sớm hôm sau, Đức Phật xuất hiện, các vị Sa-môn đều cúi đầu đảnh lễ. Đế Thích, Phạm vương, Tứ thiên vương, các rồng, thần, quỷ, Đế vương thần dân đều cung nghinh đảnh lễ rồi an tọa. Tôn giả A-nan sửa lại y phục, hỏi Đức Phật nguyên nhân họa biến của hai nước, xin Đức Phật cởi bỏ mối nghi của mọi người, để cho quần sinh hiểu rõ căn do của

họa phước. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Thuở xưa có ba vương quốc gần nhau. Thời đó Phật nhập diệt đã lâu, kinh điển không người tu tập, học hỏi. Nước thuận chỗ Bồ-tát sinh sống, đến chỗ có nhiều ao hồ đánh bắt được vô số cá. Nước ở bên cạnh nghe được thì vui mừng, đem tiền đến mua, nhưng cá đã hết nên buồn bã trở về, còn quốc gia ở xa thì không hay biết, cũng không có ý muốn mua. Các người đánh bắt cá đó nay là ba ức người họ Thích bị chết. Còn nước vui mừng mua cá ấy nay là những người họ Thích trong một thành sợ lính bỏ chạy mất hết của cải. Nước ở xa không nghe bắt được cá, nay là những người họ Thích trong một thành không biết vua đến. Còn Ta khi đó, nhìn thấy đạp đầu cá mà không một lời can ngăn, nên nay dù đã thành Phật, làm Đấng Chí Tôn của ba cõi cũng còn không khỏi cái nạn bị đau đầu, huống gì người phàm! Này các đệ tử, hãy giữ lòng mình luôn đoan chánh, dấy lên đức từ bi đem lại mọi an ổn cho quần sinh, quên mình cứu người, cẩn thận không sát sinh, không trộm cắp của người ta, không gian dâm với vợ người khác, không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói lời ác độc ganh ghét, sân si, bài báng Tam bảo, họa lớn nhất không gì hơn mười điều ác, cái tôn quý nhất của phước báu chỉ có mười điều lành. Giết hại vật là giết mình, cứu vật là cứu mình. Nhọc lòng nghĩ ác, miệng nói lời ác, thân làm việc ác không bằng nhọc lòng nghĩ về đạo, miệng nói lời đạo, thân làm việc đạo. Làm thiện phước theo, làm ác họa tìm, như vang đáp tiếng, như bóng đuổi hình. Thấy những biến hóa như thế, nên thận trọng chớ có trái với lòng nhân từ của trời đất mà chuộng thói hung tàn của loài lang sói. Đức Phật nói kinh xong, bốn chúng đệ tử, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, muôn loài đều rất vui mừng, cúi đầu đảnh lễ và lui ra.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.